



Hịch Tướng Sĩ Hung Đạo Vương Trần Quốc Tuấn



Đức Hưng Đạo Vương

Ta thường nghe: Kỷ Tín đem mình chết thay, cứu thoát cho Cao Đế; Do Vu chia lưng chịu giáo, che chở cho Chiêu Vương; Dục Nhượng nuốt than, báo thù cho chủ; Thân Khoái chặt tay để cứu nạn cho nước. Kính Đức một chàng tuổi trẻ, thân phò Thái Tông thoát khỏi vòng vây Thái Sung; Cảo Khanh một bầy tôi xa, miệng mắng Lộc Sơn, không theo mưu kế nghịch tặc. Từ xưa các bậc trung thần nghĩa sĩ, bỏ mình vì nước, đời nào chẳng có? Ví thử mấy người đó cứ khư khư theo thói nữ thường tình thì cũng đến chết hoai ở xó cửa, sao có thể lưu danh sử sách cùng trời đất muôn đời bất hủ được?

Các người vốn dòng võ tướng, không hiểu văn nghĩa, nghe những chuyện ấy nửa tin nửa ngờ. Thôi việc đòi trước hẵng tạm không bàn. Nay ta lấy chuyện Tống, Nguyên mà nói: Vương Công Kiên là người thế nào ? Nguyễn Văn Lập, tỳ tướng của ông lại là người thế nào ? Vậy mà đem thành Điều Ngư nhỏ tày cái đầu đương đầu với quân Mông Kha đường đường trăm vạn, khiến cho sinh linh nhà Tống đến nay còn đội ơn sâu ! Cốt Đãi Ngột Lang là người thế nào ? Xích Tu Tu tỳ tướng của ông lại là người thế nào ? Vậy mà xông vào chốn lam chướng xa xôi muôn dặm đánh quy quân Nam Chiếu trong khoảng vài tuần, khiến cho quân trưởng người Thát đến nay còn lưu tiếng tốt !

Huống chi, ta cùng các người sinh ra phải thời loạn lạc, lớn lên gặp buổi gian nan. Lén nhìn sứ nguy đi lại nghênh ngang ngoài đường, uốn tắc lưỡi cú điều mà lảng nhục triều đình; đem tám thân dê chó mà khinh rẻ tổ phụ. Ý mệnh Hốt Tất Liệt mà đòi ngọc lụa để phụng sự lòng tham khôn cùng; khoác hiệu Vân Nam Vương mà hạch bạc vàng, để vết kiệt của kho có hạn. Thật khác nào đem thịt ném cho hổ đói, tránh sao khỏi tai họa về sau.

Ta thường tới bữa quên ăn, nửa đêm vỗ gối, ruột đau như cắt, nước mắt đầm đìa; chỉ giận chưa thể xả thịt, lột da, ăn gan, uống máu quân thù; dẫu cho trăm thân ta phơi ngoài nội cỏ, nghìn thân ta bọc trong da ngựa, cũng nguyện xin làm.

Các người ở lâu dưới trướng, nắm giữ binh quyền, không có mặc thì ta cho áo; không có ăn thì ta cho cơm. Quan thấp thì ta thăng tước; lộc ít thì ta cấp lương. Đi thủy thì ta cho thuyền; đi bộ thì ta cho ngựa. Lâm trận mặc thì cùng nhau sống chết; được nhàn hạ thì cùng nhau vui cười. So với

Công Kiên đãi kẻ tỳ tướng, Ngột Lang đãi người phụ tá, nào có kém gì?

Nay các người ngồi nhìn chủ nhục mà không biết lo; thân chịu quốc sỉ mà không biết thẹn. Làm tướng triều đình đứng hầu quân man mà không biết tức; nghe nhạc thái thường đãi yến sứ ngụy mà không biết căm. Có kẻ lấy việc chọi gà làm vui; có kẻ lấy việc cờ bạc làm thích. Có kẻ chăm lo vườn ruộng để cung phụng gia đình; có kẻ quyến luyến vợ con để thỏa lòng vị kỷ. Có kẻ tính đường sản nghiệp mà quên việc nước; có kẻ ham trò săn bắn mà trễ việc quân. Có kẻ thích rượu ngon; có kẻ mê giọng nhảm. Nếu bất chợt có giặc Mông Thát tràn sang thì cựa gà trống không đủ đâm thủng áo giáp của giặc; mẹo cờ bạc không đủ thi hành mưu lược nhà binh. Vườn ruộng nhiều không chuộc nổi tám thân ngàn vàng; vợ con bận không ích gì cho việc quân quốc. Tiền của dầu lắm không mua được đầu giặc; chó săn tuy hay không đuổi được quân thù. Chén rượu ngọt ngon không làm giặc say chết; giọng hát réo rắt không làm giặc điếc tai. Lúc bấy giờ chúa tôi nhà ta đều bị bắt, đau xót biết chừng nào ! Chẳng những thái ấp của ta không còn mà bổng lộc các người cũng thuộc về tay kẻ khác; chẳng những gia quyến của ta bị đuổi mà vợ con các người cũng bị kẻ khác bắt đi; chẳng những xã tắc tổ tông ta bị kẻ khác giày xéo mà phần mộ cha ông các người cũng bị kẻ khác bới đào; chẳng những thân ta kiếp này chịu nhục đến trăm năm sau tiếng như khôn rửa, tên xấu còn lưu, mà gia thanh các người cũng không khỏi mang danh là tướng bại trận. Lúc bấy giờ, dầu các người muốn vui chơi thỏa thích, phỏng có được chăng ?

Nay ta bảo thật các người: nên lấy việc "đặt mồi lửa dưới đồng củi nổ" làm nguy; nên lấy điều "kiềm canh nóng mà

thời rau nguội" làm sợ. Phải huấn luyện quân sĩ, tập dượt cung tên, khiến cho ai nấy đều giỏi như Bàn Mông, mọi người đều tài như Hậu Nghệ, có thể bêu đầu Hốt Tất Liệt dưới cửa khuyết, làm rửa thẹn Vân Nam Vương ở Cảo Nhại. Như thế chẳng những thái ấp của ta mãi mãi vững bền mà bổng lộc các người cũng suốt đời tận hưởng; chẳng những gia thuộc ta được ấm êm giường nệm, mà vợ con các người cũng trăm tuổi sum vầy; chẳng những tông miếu ta được hương khói nghìn thu mà tổ tiên các người cũng được bốn mùa thờ cúng; chẳng những thân ta kiếp này thỏa chí, mà đến các người, trăm đời sau còn để tiếng thơm; chẳng những thụy hiệu ta không hề mai một, mà tên họ các người cũng sử sách lưu truyền. Lúc bấy giờ, đâu các người không muốn vui chơi, phỏng có được không ?

Nay ta chọn lọc binh pháp các nhà hợp thành một tuyển, gọi là Binh Thư Yếu Lược. Nếu các người biết chuyên tập sách này, theo lời ta dạy bảo, thì trọn đời là thần tử; ngược bằng khinh bỏ sách này, trái lời ta dạy bảo thì trọn đời là nghịch thù.

Vì sao vậy ? Giặc Mông Thát với ta là kẻ thù không đội trời chung, mà các người cứ điềm nhiên không muốn rửa nhục, không lo trừ hung, lại không dạy quân sĩ, chẳng khác nào quay mũi giáo mà xin đầu hàng, giơ tay không mà chịu thua giặc. Nếu vậy, rồi đây, sau khi dẹp yên nghịch tặc, để thẹn muôn đời, há còn mặt mũi nào đứng trong cõi trời che đất chở này nữa ?

Cho nên ta viết bài hịch này để các người hiểu rõ bụng ta.

Huệ Chi



1 - Hình thuyền trên trống đồng Hoàng Hạ

Chú thích

Kỷ Tín: tướng của Hán Cao Tổ Lưu Bang. Khi Lưu Bang bị Hạng Vũ vây ở Huỳnh Dương, Kỷ Tín giả làm Hán Cao Tổ ra hàng, bị Hạng Vũ thiêu chết. Hán Cao Tổ nhờ thế mới thoát được.

Do Vu: tướng của Sở Chiêu Vương thời Xuân Thu. Theo Tả Truyện, Sở Chiêu Vương bị nước Ngô đánh phải lánh sang phương Đông, một đêm bị cướp vây đánh. Do Vu đã chia lưng ra đỡ giáo cho vua mình.

Dự Nhượng: gia thần của Trí Bá thời Chiến Quốc. Trí Bá bị Triệu Tương Tử giết, Dự Nhượng bèn nuốt than cho khác giọng đi, giả làm hành khất, mưu giết Tương Tử để báo thù cho chủ.

Thân Khoái: quan giữ ao cá của Tề Trang Công thời Xuân Thu. Trang Công bị Thôi Trữ giết, Thân Khoái bèn chết theo chủ.

Kính Đức: tức Uất Trì Cung đời Đường. Khi Đường Thái Tông (bấy giờ còn là Tần Vương Lý Thế Dân) bị Vương Thế Sung vây, ông đã lấy mình che chở, hộ vệ cho Thái Tông chạy thoát.

Cảo Khanh: họ Nhan, một bề tôi trung của nhà Đường. Khi An Lộc Sơn nổi loạn, đánh đuổi Đường Huyền Tông và Dương Quý Phi, ông đã cả gan chửi mắng An Lộc Sơn và bị cắt lưỡi.

Vương Công Kiên: tướng tài nhà Tống, giữ Hợp Châu, lãnh đạo quân dân Tống cầm cự với quân Mông Cổ do Mông Kha chỉ huy ở núi Điều Ngự suốt bốn tháng trời. Mông Kha cuối cùng bị loạn tên chết, quân Mông Cổ đành phải rút lui.

Điều Ngự: tên ngọn núi hiểm trở ở Tứ Xuyên, ba mặt nhìn xuống sông. Đời Tống, Dư Giới đắp thành ở đó.

Mông Kha: tức Mongka, anh của Nguyên Thế Tổ Hốt Tất Liệt, làm Đại Hãn Mông Cổ từ năm 1251. Mông Kha trực tiếp chỉ huy cuộc viễn chinh sang Trung Quốc và các nước phía Đông. Ông bị tử trận năm 1259 dưới chân thành Điều Ngự trong cuộc vây hãm đội quân Tống do Vương Công Kiên chỉ huy.

Cốt Đãi Ngột Lang: tức Uriyangqadai, tướng giỏi của Mông Cổ, con của viên tướng nổi tiếng Subutai. Cốt Đãi Ngột Lang nhận lệnh của Mông Kha, cùng Hốt Tất Liệt đánh chiếm nước Nam Chiếu. Cốt Đãi Ngột Lang cũng là viên tướng chỉ huy đạo quân Mông Cổ xâm lược Đại Việt lần thứ nhất (1258).

Xích Tu Tư: chép Xích theo Hoàng Việt Văn Tuyển. Đại Việt Sử Ký Toàn Thư chép Càn. Hai chữ gần giống nhau, không biết quyền nào chép nhầm. Hiện nay, chưa có tài liệu nào nói gì về viên tướng này, và việc khôi phục lại tên Mông Cổ từ Hán tự cũng không phải là chuyện đơn giản.

Nam Chiếu: nước nhỏ nằm ở khoảng giữa tỉnh Tứ Xuyên và Vân Nam ngày nay; thủ đô là Đại Lý, thuộc Vân Nam.

Hốt Tất Liệt: tức Qubilai, em ruột và là tướng của Mông Kha. Sau khi Mông Kha tử trận ở Địch Ngưu, Hốt Tất Liệt tự xưng làm Đại Hãn ở Khai Bình, khiến xảy ra cuộc nội chiến tranh giành ngôi báu với em ruột là Ariq-Buka. Năm 1264, Ariq-Buka đầu hàng, Hốt Tất Liệt bèn dời đô về Yên Kinh (tức Bắc Kinh ngày nay), xưng Nguyên Thế Tổ, lập nên nhà Nguyên.

Vân Nam Vương: tức Hugaci hay Thoát Hoan, con ruột Hốt Tất Liệt, được phong làm Vân Nam Vương năm 1267 với nhiệm vụ khống chế các dân tộc thiểu số vùng này cũng như mở rộng biên cương nhà Nguyên về phía Nam. Thoát Hoan là người chỉ huy quân Nguyên xâm lược Đại Việt lần thứ hai năm 1285 và lần thứ ba năm 1287-1288.

ngành thây ta bọc trong da ngựa: điển tích lấy từ câu nói của viên tướng khét tiếng Mã Viện đời Hán chép trong Hậu Hán Thư -- Đại tướng phu dương tử u cương trường, dĩ mã cách khoa thi nhĩ. Bậc đại tướng phu nên chết ở giữa chiến trường, lấy da ngựa mà bọc thây.

thái thường: tên loại nhạc triều đình dùng trong những buổi tế lễ quan trọng ở tông miếu. Bảy giờ là thời kỳ ngoại giao căng thẳng giữa ta và quân Nguyên, trong những buổi yến tiệc tiếp sứ Nguyên, triều đình nhà Trần nhiều khi phải buộc dùng đến nhạc thái thường để mua vui cho sứ giả. Trần Quốc Tuấn xem đó là một điều nhục nhã.

thái ấp: phần đất vua Trần phong cho các vương hầu.

đặt mỗi lửa dưới đồng củi nỏ: từ câu văn trong Hán Thư -- phù bão hỏa, thố chi tích tân chi hạ nhi tâm kỳ thượng, hỏa vị cập nhiên nhân vị chi an. Ôm mỗi lửa, đặt dưới đồng củi rồi nằm lên trên, lửa chưa kịp cháy vẫn cho là yên.

kiêng canh nóng mà thổi rau ngưu: xuất xứ từ một câu văn trong Sở Từ -- trừng u canh nhi xuy tê hề. Người bị bỏng vì canh nóng, trong lòng đã e sợ sẵn, dù gặp rau ngưu đi nữa, cũng vẫn thổi như thường.

Bàng Mông: danh tướng đời nhà Hạ, có tài bắn cung trăm phát trăm trúng.

Hậu Nghệ: một nhân vật bắn cung giỏi nữa trong thần thoại Trung Quốc.

Cảo Nhại: nơi trú ngụ của các vua chư hầu khi vào chầu vua Hán ở Trường An.

mãi mãi vững bền: nguyên văn chữ Hán là vĩnh vi thanh chiên. Sách Thế Thuyết chép chuyện Vương Tử Kính đêm nằm ngủ thấy bọn trộm vào nhà "sạch sành sanh vét" mọi vật. Ông từ tốn bảo chúng rằng: cái nệm xanh (thanh chiên) này là đồ cũ của nhà ta, các người làm ơn để lại. Tác giả dùng điển tích này để chỉ những của cải được lưu truyền từ đời này sang đời khác.

Bình Thư Yêu Lược: tức Bình Gia Diệu Lý Yêu Lược, nay đã thất truyền. Tác phẩm với đầu đề tương tự được lưu truyền hiện nay không phải là văn bản thực thụ, trong đó có vài đoạn chép các trận đánh thời Lê Nguyễn sau này.

đẹp yên nghịch tặc: nguyên văn chữ Hán là bình lỗ chi hậu . Các dịch giả Dương Quảng Hàm, Trần Trọng Kim đoán Bình Lỗ là tên đất ở đâu đó vùng Phú Lỗ thuộc tỉnh Vĩnh Phú ngày nay. Ở đây, chúng tôi theo Ngô Tất Tố và Phan Kế Bính dịch thoát là bình định nghịch tặc nói chung.



Hịch Tướng Sĩ Thê Thơ: Song Thất Lục Bát

Trong thời quân Nguyên sang xâm chiếm nước ta, sau hội nghị quân sự ở Vạn Kiếp để bàn định kế chống giặc Nguyên, Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn viết "hịch" cho phổ biến trong dân chúng để hiệu triệu các tướng sĩ và nhân dân hãy cương quyết chống xâm lăng. Nội dung bài hịch được cử nhân Nguyễn Văn Bình dịch thành lối song thất lục bát như sau:

Xưa Kỷ Tín liêu thân chịu chết,
Cứu Hán Vương thoát khỏi Hoàng Dương
Do Vu cháu Sở Chiêu Vương,
Giơ lưng đỡ giáo tìm đường cứu vua. (4)

Kìa Dự Nhung thưở xưa người Tấn,
Từng nuốt than lặn đạn phục thù.
Kìa Thân Khoái một Tể Phu,
Chặt tay theo nạn với thu vua Tề. (8)

Quan nhỏ như Uất Trì Kính Đức,
Giúp Thái Tông khỏi bước trùng vi.
Cảo Khanh quan ở biên thùỵ,
Già mồm chửi giặc không hề tiếc thân. (12)

Bậc nghĩa sĩ trung thân từ trước,
Từng diệt thân cứu nước có nhiều.
Những người kia nếu chẳng liều,
Chết sông như đám nữ lưu xó nhà. (16)

Còn danh tiếng đâu mà chép lại,
Cùng kiên khôn truyền mãi không ngần.
Các người dòng dõi vũ thần,
Xưa này nào có hiểu văn nghĩa gì. (20)

Nghe câu chuyện bán nghi bán tin,
Sự muôn năm nhắc đến chi vay ?
Nay ta hãy nói cho hay,
Thử xem Tống, Thát truyện này ra sao ? (24)

Vương Công Kiên người nào thế vậy ?
Tướng Nguyễn Văn Lập ấy người nào ?
Điều ngư thằng bé tẻo teo,
Chống quân Mông Cổ ồn ào trăm muôn. (28)

Khiến quân Tống thằng luôn mấy trận,
Đến bây giờ dân vẫn hàm ân.
Ngột Lang là tướng Đốc Quân,
Với Tỳ tướng Xích là nhân phẩm nào ? (32)

Ngoài muôn dặm quản bao nước độc,
Trong mấy ngày phá rốc quân Nam.
Lòng vua Thát Đát đã cam,
Đ^n nay lừng lẫy tiếng thom nhường nào ? (36)

Ta với người sinh vào đời loạn,
Vừa gặp bao cơn vận hạn gian nan.
Sứ Nguyên lai vãng bao lần,
Mọi nơi đường sá muôn vàn nôn nao. (40)

Triều đình bị cú điều soi mói,
Tể tướng thì lang sói rẻ khinh.
Mượn oai Hốt Liệt tranh giành,
Lấy bao của báu chưa đành lòng tham. (44)

Cậy thế chúa Vân Nam nạt nã,
Đòi bạc vàng hết cả kho ta.
Thịt nuôi hùm đói mãi a ?
Sao cho thoát khỏi lo xa sau này. (48)

Ta đây những hàng ngày quên bữa,
Lúc đêm thâu ngồi dựa gối kiêu.
Giọt châu tâm tã tuôn trào,
Như nung gan sắt, như bào lòng son. (52)

Chí như muốn moi gan lấy tiết,
Lòng những toan xẻ thịt vằm da.
Dù thân dầu với cỏ hoa,
Dù da ngựa bọc thân đà cũng vui. (56)

Các người vốn là người môn thuộc
Được trông nom mọi việc binh cơ,
Áo không, ta cỡi áo cho,
Cơm không, ta sẻ cơm no cho lòng. (60)

Quan nhỏ thì ta phong chức cả,
Lộc ít thì ta trả lương thêm.
Đi sông, ta cấp cho thuyền,
Đi đường, ta cũng lệnh truyền ngựa đi. (64)

Cho cầm quân an nguy cùng lối,
Cho nằm yên, vui nói cùng hàng.
So Vương Kiên với Ngột Lang,
Đãi chư Tỳ tướng mọi người kém chi. (68)

Nếu vua nhục người thì chẳng đoái,
Mà nước nguy, người lại làm ngơ,
Đừng hâu tướng giặc không dợ,
Nghe ca thét sứ vẫn trơ táo ngòi (72)

Khi gà chọi, khi thời cờ bạc,
Cuộc vui chơi, gỡ gạc đủ trò.
Ruộng vườn muôn sự ấm no,
Vợ con vui thú riêng cho một mình. (76)

Ham lập nghiệp, quên tình nhà, nước,
Mãi đi săn, nhác việc ngăn, ngừa.
Rượu chè hôm sớm say sưa,
Hát hay, đàn ngọt sớm trưa thỏa lòng (80)

Đúng có lúc quân Mông, Thất tới,
Cựa gà không chọc nổi áo da,
Những nghề cờ bạc tinh ma,
Phải đâu kế hoạch của nhà cầm quân ? (84)

Ruộng nương nào đủ phần chuộc mạng,
Vợ con nào đủ cang quân nhu ?
Của đâu chuốc được đầu thù ?
Chó săn đâu đủ sức khua giặc trời ? (88)

Rượu ngon khó làm môi bã giặc,
Hát hay không làm điếc tai thù.
Bây giờ chẳng sót lắm ru ?
Vua tôi bị trói gô một đàn ! (92)

Tước ập ta bị tan nát cả,
Bông lộc người cũng chẳng còn gì
Gia đình ta bị đuổi đi,
Vợ người cũng phải đến khi nhục nhằn (96)

Tông xã ta, địch quân xéo đi,
Phần mộ người cũng bị quật lên.
Đời ta khổ nhục liên miên,
Cái tên nhơ nhuốc lưu truyền mãi sau ! (100)

Nhà các người cũng đều mang tiếng,
Không khỏi làm những tướng bị thua.
Các người đang lúc bây giờ,
Muốn mong vui thích như xưa được nào ? (104)

Lời ta nhũ thấp ca người nhớ,
Phải coi nằm trên lửa là nguy.
Kiềng canh đưa cũng thổi xùy,
Luyện quân sĩ tốt tập nghề đao cung. (108)

Khiến ai nẩy nức lòng mạnh mẽ,
Sức Bàn Mông, Hậu Nghệ cũng ham.
Bêu đầu Hốt Liệt cho cam,
Phơi luôn thịt chúa Vân Nam bên đường. (112)

Tước ập ta chặn thường âm chổ,
Bồng lộc người hưởng có trọn đời
Gia đình ta được yên vui,
Vợ con người cũng lo đời trăm năm. (116)

Tông miếu ta nghìn năm hương lửa,
Tổ tiên người muôn thuở cương thường,
Ta đây phỉ chí bồng tang,
Các người dường cũng vẻ vang vô cùng. (120)

Huy hiệu ta tôn sùng mãi mãi
Tính danh người ghi với sử xanh.
Bấy giờ vui thú linh đình,
Các người đều muốn buồn tênh được nào ? (124)

Này binh pháp soạn theo đời trước,
Là "Bình Thư Yếu Lược" ban ra,
Các người theo đúng sách ta,
Ấy là thần, chủ một nhà từ xưa. (128)

Nếu bỏ sách thờ ơ lời dạy,
Áy kẻ thù đã mấy đời nay,
Tại sao mà lại thế vậy ?
Là thù không đội trời này được chung. (132)

Nếu các người lòng không biết hổ,
Không coi đều "sát Lỗ" là cần,
Lại không vâng dạy luyện quân,
Áy là quay giáo, bó thân quy hàng. (136)

Giận yên rồi còn mang tiếng mãi,
Mặt mũi nào đứng với ca cao đây ?
Muốn người hiểu rõ lòng đây,
Vậy nên thảo bức hịch này cho nghe. (140)

Nhờ có bài Hịch trên đây mà quân Nam đã toàn thắng quân Mông Cổ hết sức vẻ vang, lưu lại cho hậu thế một kỳ công hiển hách bia truyền vạn đại.

Nguyên văn :

Dụ Chu Tỳ Tướng Hịch Văn

Dur thường văn chi: Kỳ Tín dĩ thân đại tử nhi thoát Cao Đê; Do Vu dĩ bồi thụ qua nhi tế Chiêu Vương. Dự Nhượng thốn thán nhi phục chủ thù; Thân Khoái đoạn tí nhi phó quốc nạn. Kính Đức nhất tiểu sinh dã, thân dực Thái Tông nhi đắc miễn Thế Sung chi vi; Cảo Khanh nhất viễn thần dã, khẩu mạ Lộc Sơn nhi bất tòng nghịch tặc chi kế. Tự cổ trung thần nghĩa sĩ, dĩ thân tử quốc hà đại vô chi ? Thiết sử sở tử khu khu vi nhi nữ tử chi thái, đồ tử dữ hạ, ô năng danh thùy trúc bạch, dữ thiên địa tương vi bất hủ tai !

Nhữ đẳng thế vi tướng chủng, bất hiểu văn nghĩa, kỳ văn kỳ thuyết, nghi tín tương bán. Cổ tiên chi sự cô trí vật luận. Kim dư dĩ Tống, Thát chi sự ngôn chi: Vương Công Kiên hà nhân dã ? Kỳ tỳ tướng Nguyễn Văn Lập hựu hà nhân dã ? Dĩ Điều Ngư tòa tòa đầu đại chi thành, đương Mông Kha đường đường bách vạn chi phong, sử Tống chi sinh linh chí kim thụ tứ ! Cốt Đãi Ngột Lang hà nhân dã ? Kỳ tỳ tướng Xích Tu Tư hựu hà nhân dã ? Mạo chương lệ ư vạn lý chi đồ, quệ Nam Chiếu ư sở tuần chi khoảnh, sử Thát chi quân trưởng chí kim

lưu danh !

Hướng dư dũ nhữ đấng, sinh ư nhiều nhưng chi thu; trường ư gian nan chi tế. Thiết kiến nguy sứ vãng lai, đạo đồ bàng ngộ. Trạo hào ô chi thôn thiết nhi lãng nhục triều đình; ủy khuyến dương chi xích khu nhi cứ ngạo tể phụ. Thác Hốt Tất Liệt chi lệnh nhi sách ngọc bạch, dĩ sự vô dĩ chi tru cầu; giả Vân Nam Vương chi hiệu nhi khu kim ngân, dĩ kiệt hữu hạn chi thắng khổ. Thí do dĩ nhục đầu nổi hổ, ninh năng miễn di hậu hoạn dã tai ?

Dư thường lâm xan vong thực, trung dạ phủ chảm, thế tứ giao di, tâm phúc như đảo. Thường dĩ vị năng thực nhục tâm bì, như can ẩm huyết vi hận dã. Tuy dư chi bách thân, cao ư thảo dã; dư chi thiên thi, khóa ư mã cách, diệc nguyện vi chi.

Nhữ đấng cứu cư môn hạ, chương ác binh quyền. Vô y giả tắc ý chi dĩ y; vô thực giả tắc tự chi dĩ thực. Quan ti giả tắc thiên kỳ tước; lộc bạc giả tắc cấp kỳ bổng. Thủy hành cấp chu; lục hành cấp mã. Ủy chi dĩ binh tắc sinh tử đồng kỳ sở vi; tiến chi tại tâm, tắc tiểu ngữ đồng kỳ sở lạc. Kỳ thị Công Kiên chi vi thiên tì, Ngột Lang chi vi phó nhị, diệc vị hạ nhĩ.

Sưu Tầm



Hình thuyền trên thân trống Ngọc Lũ

www.vietnamvanhien.net



vietnamvanhien.net